

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2019/HSST.

Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thảo A Páo;

Bà Quàng Thị Hin;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2019/HSST, ngày 23-10-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-HS ngày 08-11-2019 đối với bị cáo:

Mùa A T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; tại xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Mùa A Vạ (đã chết) và bà Và Thị Ma; sinh năm: 1946; bị cáo có vợ: Và Thị Dênh; sinh năm: 1982 và 03 con, lớn nhất 19 tuổi, nhỏ nhất 10 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 17-7-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*) Người phiên dịch cho bị cáo Mùa A T: Anh Mùa A T1;

Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Có mặt).

*) Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Và Thị D;

Địa chỉ: Bản N, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 25 phút, ngày 17-7-2019, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã MK, huyện Thuận

Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Mua A T, trú tại: Bản N, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít cục nhựa màu đen nghi là thuốc phiện (T khai là thuốc phiện), có khối lượng 4,63 gam ký hiệu T1. Rút toàn bộ 4,63 gam chất nhựa màu đen ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 (một) chiếc mô tô, loại xe WAWE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen – bạc, BKS: 26B1 – 267.29, số khung: 073093, số máy: 4085804, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEL 1: 357345082606136; số IMEL 2: 357325087204137, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1300/KLMT, ngày 24-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại thuốc phiện (nhựa thuốc phiện), tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 4,63gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là: 4,63 gam loại thuốc phiện (nhựa thuốc phiện)”. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Mùa A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 17-7-2019, Mùa A T đang ở nhà tại bản N, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La thì có một người đàn ông tên T (Mùa A T không biết họ) nhà ở xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La gọi điện thoại cho Mùa A T bảo cần bán nhựa thuốc phiện, hỏi Mùa A T có biết ai mua không thì bảo T. Mùa A T gọi điện cho Tạ Thành L, nhà ở: Bản N, xã IO, huyện Mường La, tỉnh Sơn La hỏi L có mua nhựa thuốc phiện không. L đồng ý và bảo Mùa A T xuống nhà L lấy tiền để đi mua hộ L 1.000.000^d, mức đích để làm thuốc. Mùa A T đồng ý và điều khiển xe máy của mình xuống nhà L lấy tiền rồi gọi điện thoại cho T để mua nhựa thuốc phiện. Sau đó Mùa A T ra gặp T tại bản H, xã MK, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La và mua được của T 01 (một) gói ma túy, được gói bằng ni lon màu trắng, bên trong có chứa một ít nhựa thuốc phiện với giá là 1.000.000^d. Sau khi mua được thuốc phiện, Mùa A T điều khiển xe máy về nhà, còn T đi đâu Mùa A T không biết. Khi đi đến khu vực cuối bản H, xã MK, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Mùa A T có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 144/CT-VKS, ngày 21-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Mùa A T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn

La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùa A T mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-7-2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Mùa A T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEL 1: 357345082606136; số IMEL 2: 357325087204137, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Và Thị D: 01 (một) chiếc mô tô, loại xe WAWE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen – bạc, BKS: 26B1 – 267.29, số khung: 073093, số máy: 4085804, xe đã qua sử dụng.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

Ý kiến của bị cáo Mùa A T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về nhà với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Ngày 17-7-2019, Mùa A T; trú tại: Bản N, xã PT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy, có khối lượng 4,63 gam, qua giám định là thuốc phiện (nhựa thuốc phiện). Mục đích tàng trữ

để mang về làm thuốc.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Mùa A T tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Mùa A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao coca có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 500 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Mùa A T, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Mùa A T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mùa A T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Mùa A T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp

tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Mùa A T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Mùa A T khai mua của một người tên T (Mùa A T không biết họ) nhà ở xã CM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại bản H, xã MK, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 17-7-2019 với giá 1.000.000^d. Do chỉ có lời khai duy nhất của Mùa A T, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Tạ Thành L; trú tại: Bản N, thị trấn IO, huyện Mường La, tỉnh Sơn La là người Mùa A T khai nhờ Mùa A T đi mua hộ nhựa thuốc phiện cho T với giá 1.000.000^d để L mang về làm thuốc. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã triệu tập lấy lời khai và tiến hành đối chất giữa Mùa A T và Tạ Thành L. Tuy nhiên Tạ Thành L không thừa nhận việc nhờ Mùa A T đi mua hộ ma túy. Do chỉ có lời khai duy nhất của Mùa A T, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) mảnh nilon màu + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEL 1: 357345082606136; số IMEL 2: 357325087204137, điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Mùa A T. Quá trình điều tra xác định Mùa A T dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua ma túy với Thào. Là công cụ dùng vào việc phạm tội. Cần tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) chiếc mô tô, loại xe WAWE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen – bạc, BKS: 26B1 – 267.29, số khung: 073093, số máy: 4085804, xe đã qua sử dụng. Là phương tiện bị cáo dùng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu chung của vợ chồng bị cáo Mùa A T và chị Và Thị D. Việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội chị Dênh không biết. Tại phiên tòa chị Dênh có đơn và yêu cầu xin lại chiếc xe vì đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình chị. Do vậy cần tuyên trả lại chiếc xe trên cho chị Và Thị Dênh.

Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Mùa A T là hộ nghèo năm 2019. Do vậy miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mùa A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mùa A T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-7-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiêu hủy Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, mặt sau dán giấy niêm phong, trên mặt giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, có hai hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, mặt trước ghi: "Vật chứng nhập kho vụ Mùa A T. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 17-7-2019". Một mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEL 1: 357345082606136; số IMEL 2: 357325087204137, điện thoại đã qua sử dụng

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Và Thị D: 01 (một) chiếc mô tô, loại xe WAWE, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen – bạc, BKS: 26B1 – 267.29, số khung: 073093, số máy: 4085804, xe đã qua sử dụng

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Mùa A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Và Thị D được kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

Lường Thị Hương